

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG THPT VĨNH LỘC B

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 250-03/KH-VLB

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 02 tháng 10 năm 2022

KẾ HOẠCH CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN TRƯỜNG THPT VĨNH LỘC B
GIAI ĐOẠN 2020 – 2025
(Kế hoạch trung hạn)

Trường THPT Vĩnh Lộc B được thành lập theo Quyết định số 3079/QĐ-UBND ngày 23/6/2014 của Chủ tịch UBND Thành phố Hồ Chí Minh. Trường ra đời trong công cuộc đổi mới nền giáo dục Việt Nam. Với mục tiêu định hướng: Tích cực đổi mới toàn diện nhà trường, xây dựng trường học tiên tiến; chú trọng nâng cao chất lượng giáo dục, phát triển nguồn nhân lực, nâng cao năng lực nghề nghiệp của đội ngũ theo yêu cầu chuẩn nghề nghiệp giáo viên; đẩy mạnh phong trào thi đua “dạy tốt, học tốt”; coi trọng giáo dục truyền thống, lý tưởng, đạo đức, phát huy năng lực sáng tạo của học sinh, đào tạo con người Việt Nam phù hợp với yêu cầu phát triển kinh tế, xã hội thời kỳ hội nhập. **"Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện; phát triển giáo dục mũi nhọn; rèn luyện năng lực vận dụng sáng tạo của học sinh vào thực tiễn cuộc sống"**

Kế hoạch chiến lược phát triển của trường THPT Vĩnh Lộc B giai đoạn 2020 - 2025 nhằm xác định rõ định hướng, mục tiêu chiến lược và các giải pháp chủ yếu trong quá trình vận động và phát triển, là cơ sở quan trọng cho các quyết sách của Hội đồng trường và hoạt động của Ban giám hiệu cũng như toàn thể cán bộ, giáo viên, công nhân viên và học sinh nhà trường. Xây dựng và triển khai kế hoạch chiến lược của trường THPT Vĩnh Lộc B là hoạt động có ý nghĩa quan trọng trong việc thực hiện Nghị quyết của chính phủ về đổi mới giáo dục phổ thông. Cùng các trường THPT xây dựng ngành giáo dục phát triển theo kịp yêu cầu phát triển kinh tế, xã hội trên địa bàn thành phố.

A. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

I. Môi trường bên trong

1. Mặt mạnh:

Công tác quản lý, tổ chức của Ban Giám hiệu nhà trường rõ ràng, khoa học, sáng tạo, kế hoạch được thực hiện theo năm, tháng, tuần và được triển khai, tổ chức thực hiện, giám sát, đánh giá, rút kinh nghiệm kịp thời theo từng giai đoạn.

Chất lượng đội ngũ:

Tổng số CB – GV – NV: 81



Trong đó: BGH : 03 (03 thạc sĩ) - Chi bộ: 24 đảng viên

Giáo viên : 64 (21 thạc sĩ)

Nhân viên: 13 (02 đại học)

Đa số cán bộ, giáo viên, nhân viên có phẩm chất đạo đức tốt, năng lực chuyên môn, nghiệp vụ vững vàng, ý thức trách nhiệm cao, đoàn kết, yêu nghề, gắn bó với nhà trường, mong muốn nhà trường phát triển, chấp hành nghiêm túc qui chế chuyên môn, năng động, sáng tạo, có tinh thần chia sẻ và hợp tác với đồng nghiệp, có ý thức đổi mới phương pháp giảng dạy theo phương châm “phát huy tính tích cực chủ động của học sinh”.

Học sinh: Năm học 2022 - 2023, trường có

Tổng số lớp: 39 lớp (Tổng số học sinh: 1606)

Khối 12: 12 lớp - Số học sinh: 460

Khối 11: 11 lớp - Số học sinh: 432

Khối 10: 16 lớp - Số học sinh: 714

Cơ sở vật chất:

+ Phòng học: 45 phòng

+ Phòng thực hành thí nghiệm: 03 (90 m²/phòng)

+ Phòng Thư viện: 01 (100 m²)

+ Phòng thực hành tin học: 02 (1 phòng 76 m² với 45 máy kết nối Internet)

+ Phòng y tế : 01 (30m²)

+ Nhà thi đấu đa năng: 01 (270 m²)

+ Sân vận động, sân bóng chuyên ...

Cơ sở vật chất bước đầu đã đáp ứng được yêu cầu dạy và học trong giai đoạn hiện tại, đặc biệt là có điều kiện cho học sinh rèn luyện về thể chất, phát triển toàn diện.

Thành tích chính của nhà trường trong thời gian qua:

Trường đạt được danh hiệu tập thể lao động - xuất sắc các năm học: 2014 - 2015; 2015 - 2016; 2017 - 2018; 2018 - 2019; 2019 - 2020; 2020 - 2021; 2021-2022.

Trường đạt được Bằng khen về thành tích hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ 02 năm học liên tục 2014 - 2015; 2015 - 2016.

Trường đạt được Bằng khen về thành tích hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ 02 năm học liên tục 2017 - 2018; 2018 - 2019.

Trường đạt chuẩn quốc gia cấp độ, đạt kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 2 vào năm 2020.

Chi bộ, công đoàn, chi đoàn giáo viên, đoàn thanh niên liên tục đạt danh hiệu: Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

2. Mặt yếu:

Một số giáo viên chưa có nhiều đổi mới trong phương pháp giảng dạy, nhất là CTGDPT 2018, đa số GV coi trọng giảng dạy kiến thức môn học mà chưa có sự tích hợp cao trong việc giáo dục kỹ năng sống, kỹ năng ứng xử và giáo dục toàn diện đối với học sinh.

Điểm tuyển đầu vào thấp, nhiều học sinh có học lực yếu, kém, ý thức học tập, rèn luyện chưa tốt, động cơ học tập chưa rõ ràng và chưa ngoan, chưa nỗ lực vượt khó trong học tập. Mặt khác, do ảnh hưởng từ các mạng thông tin và một số biểu hiện tiêu cực bên ngoài tác động khiến cho khá nhiều học sinh chưa có nhận thức sâu sắc về giá trị sống, về văn hoá ứng xử, và về kỹ năng sống.

Cơ sở vật chất:

Cơ sở vật chất bước đầu đáp ứng được yêu cầu dạy và học trong giai đoạn hiện tại. Tuy nhiên, một số phòng chức năng không phù hợp, hệ thống nhà vệ sinh không đúng chuẩn, ... chưa đáp ứng được yêu cầu về giảng dạy và sinh hoạt.

Nhà nước đã đầu tư ngân sách và quan tâm đời sống giáo viên. Nhưng những biến động, bất ổn về kinh tế, dịch bệnh nên đời sống cán bộ, giáo viên, nhân viên, PHHS còn nhiều khó khăn.

II. Môi trường bên ngoài:

1. Cơ hội:

Được sự quan tâm của xã hội, đặc biệt là sự quan tâm hỗ trợ của Sở Giáo dục đào tạo thành phố Hồ Chí Minh, của chính quyền địa phương.

Được sự tin nhiệm của một số phụ huynh, đặc biệt là sự phối hợp của Ban Đại diện Cha mẹ học sinh trong việc chăm lo cho học sinh nghèo có điều kiện đến trường.

Đội ngũ cán bộ, giáo viên trẻ, nhiệt tình, năng động.

Nhu cầu đổi mới phương pháp giáo dục, nâng cao hiệu quả và chất lượng giáo dục ngày càng cao.

2. Thách thức:

Đòi hỏi ngày càng cao về chất lượng giáo dục từ phía xã hội, đặc biệt là từ cha mẹ học sinh.

Trình độ chuyên môn giáo viên, năng lực giảng dạy, cách giải quyết vấn đề về tâm lý lứa tuổi học sinh của giáo viên phải đáp ứng được yêu cầu đổi mới giáo dục và của xã hội.

Năng lực trong công tác quản lý ngày càng phải chuyên môn hóa.

Ứng dụng CNTT trong giảng dạy, trình độ ngoại ngữ, khả năng sáng tạo của cán bộ, giáo viên, công nhân viên ngày càng cao.

III. Đánh giá những mặt đạt được và những mặt chưa đạt được trong thực hiện chiến lược phát triển giáo dục giai đoạn 2015 - 2020.

1. Mặt đạt được – Nguyên nhân khách quan, chủ quan.

a. Mặt được:

Trình độ giáo viên đạt chuẩn đại học là 100%, 32,81% trên chuẩn.

Đang cải tiến dần phương pháp dạy học theo xu hướng học sinh là trung tâm.

Tỉ lệ học sinh yếu – kém có giảm xuống theo từng năm học

Nền nếp, kỷ luật học sinh đang đi vào ổn định.

Đội ngũ giáo viên, nhân viên thường xuyên được Bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ.

Công tác quản lý cơ sở vật chất được thực hiện chặt chẽ, giáo dục học sinh ý thức bảo vệ tài sản, giữ gìn môi trường học tập “Xanh - sạch - đẹp”

b. Nguyên nhân khách quan, chủ quan:

Được sự quan tâm, chỉ đạo sâu sắc của các ban ngành đoàn thể, tại địa bàn huyện.

Được sự quan tâm, hỗ trợ và sự phối hợp chặt chẽ với Ban đại diện Cha mẹ học sinh.

Ban giám hiệu đoàn kết, trách nhiệm, quyết tâm cao, và sự năng động, nhiệt huyết của 1 tập thể giáo viên.

Học sinh đa số ngoan, lễ phép.

2. Mặt chưa đạt được – Nguyên nhân khách quan, chủ quan.

a. Mặt chưa được:

Tỉ lệ học sinh bỏ học vẫn còn cao.

Tỉ lệ học sinh yếu, kém và chưa yêu thích học tập tuy có giảm nhưng chưa đáng kể.

b. Nguyên nhân:

Chương trình học vẫn còn nhiều, mang nặng tính lý thuyết.

Đội ngũ giáo viên trẻ nên thiếu kinh nghiệm trong kỹ năng truyền đạt và cách giải quyết tình huống sư phạm.

Điểm tuyển đầu vào quá thấp nên học sinh không học nổi.

3. Các vấn đề ưu tiên cần giải quyết trong giai đoạn tiếp theo.:

Kiên quyết không để học sinh ngồi nhầm lớp.

Đổi mới phương pháp dạy học và đánh giá học sinh theo hướng phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của mỗi học sinh.

Nâng cao nhận thức về tư tưởng chính trị, chất lượng đội ngũ cán bộ, giáo viên, công nhân viên.

B. ĐỊNH HƯỚNG CHIẾN LƯỢC

1. Tầm nhìn: Trường THPT Vĩnh Lộc B là trường chuẩn quốc gia mức độ 1, KĐCLGD mức độ 2 sẽ là một địa chỉ đáng tin cậy, là nơi được cha mẹ học sinh lựa chọn cho việc giáo dục con em trở thành những công dân tiên tiến và thành đạt trong tương lai.

2. Sứ mệnh: Trường THPT Vĩnh Lộc B có nhiệm vụ tạo dựng môi trường giảng dạy và học tập an toàn, nề nếp, kỷ cương, chất lượng cao; chăm sóc để mỗi học sinh được phát triển toàn diện về thể chất, thẩm mỹ, năng lực tư duy, cá tính sáng tạo, kỹ năng sống và được khuyến khích, tạo điều kiện thực hiện khát vọng vươn lên.

3. Giá trị cốt lõi: Sau 03 năm học cấp THPT tại trường, học sinh sẽ được rèn luyện để trở thành những công dân **“Trung thực, Trách nhiệm, Tự trọng, Tự Tin, Tự lập”**.

4. PHƯƠNG CHÂM HÀNH ĐỘNG: “CHÚNG TA NỖ LỰC, CHÚNG TA THÀNH CÔNG”

C. MỤC TIÊU CHIẾN LƯỢC

I. Mục tiêu chung.

Xây dựng nhà trường có uy tín về chất lượng giáo dục để mỗi học sinh đều có cơ hội phát triển hết khả năng phù hợp với xu thế phát triển của ngành giáo dục huyện Bình Chánh nói riêng, Thành phố Hồ Chí Minh nói chung.

Xây dựng mô hình nhà trường giáo dục toàn diện, phát triển bền vững; hoàn thiện về thể chế hoạt động; hiện đại về cơ sở vật chất; vững mạnh về chất lượng chuyên môn; năng động và sáng tạo trong quản lý, điều hành; đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên có chuyên môn sâu, chủ động, tích cực, đáp ứng yêu cầu đổi mới theo định hướng chung của toàn ngành.

II. Mục tiêu cụ thể.

Tạo dựng được uy tín trong xã hội, trong khu vực huyện Bình Chánh, khẳng định ở mức đơn vị có nền nếp, kỷ cương, chất lượng giáo dục tốt và quản lý công khai minh bạch.

Xây dựng mẫu người học sinh thể hiện được chất lượng giáo dục của nhà trường qua ngôn ngữ, tác phong, thái độ học tập.

Cán bộ, giáo viên, nhân viên tạo dựng tốt môi trường thân thiện – học sinh tích cực và luôn có sự hợp tác tốt trong học tập và giảng dạy.

Có tỉ lệ tốt nghiệp trung học phổ thông quốc gia ngang bằng tỉ lệ chung toàn thành phố. Có tỉ lệ học sinh vào học Đại học và Cao đẳng đáp ứng nguyện vọng của cha mẹ học sinh.

1. Cán bộ- giáo viên – công nhân viên:

Năng lực chuyên môn của cán bộ quản lí, giáo viên và công nhân viên đạt chuẩn 100%, 30% giáo viên trình độ thạc sĩ.

Cán bộ quản lý trình độ thạc sĩ chuyên ngành quản lý giáo dục 100%,

100% CB - GV - NV sử dụng thành thạo CNTT.

Kiểm định chất lượng đạt cấp độ 3 năm 2025.

Đánh giá học sinh theo phương pháp mới: dựa vào năng lực.

2. Học sinh:

Quy mô:

+ Lớp học: 40 lớp (Trường học 2 buổi)

+ Học sinh: 1800 em.

Chất lượng học tập:

+ Trên 65% học lực khá, giỏi (trên 10% học lực giỏi).

+ Tỉ lệ học sinh có học lực yếu, kém dưới 03%.

+ 100% học sinh học tiếng Anh với người bản ngữ.

+ Điểm tuyển vào lớp 10 từ: 15 đến 18.

+ Có học sinh giỏi Olympic, học sinh giỏi thành phố, các phong trào

TĐTT.

+ Thi đỗ Đại học, Cao đẳng: trên 60 %.

Chất lượng đạo đức, kĩ năng sống:

+ Chất lượng đạo đức: 97% hạnh kiểm khá, tốt.

+ Tỷ lệ học sinh bỏ học dưới 02%

+ Học sinh được trang bị các kỹ năng sống cơ bản, tích cực tự nguyện tham gia các hoạt động xã hội, tình nguyện.

3. Cơ sở vật chất:

Phòng học, phòng làm việc, phòng sinh hoạt chuyên môn trang bị các thiết bị phục vụ dạy, học và làm việc đạt chuẩn.

Khai thác hiệu quả các phòng tin học, thí nghiệm, khu TDTT đáp ứng tối đa nhu cầu học tập, giảng dạy theo hướng đổi mới, phát triển toàn diện năng lực của học sinh.

Xây dựng môi trường sư phạm “Xanh - Sạch - Đẹp” ở mức độ cao.

Phòng học đạt chuẩn.

Khu vệ sinh đạt chuẩn.

D. CÁC GIẢI PHÁP CHIẾN LƯỢC

I. Thực hiện kế hoạch giảng dạy, đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá theo hướng phát triển năng lực học sinh.

1. Nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục toàn diện, đặc biệt là chất lượng giáo dục đạo đức và chất lượng văn hoá.

2. Đổi mới phương pháp dạy học và đánh giá học sinh phù hợp với mục tiêu, nội dung chương trình và đối tượng học sinh. Đa dạng hoá các hình thức dạy học, chú ý các hoạt động trải nghiệm sáng tạo, nghiên cứu khoa học của học sinh. Tăng cường các hoạt động giúp học sinh vận dụng kiến thức liên môn vào giải quyết các vấn đề trong thực tiễn cuộc sống; từng bước hoàn thành cho học sinh phương pháp nghiên cứu khoa học thông qua việc thành lập các câu lạc bộ: Toán học, vật lý, Hoá học, Sinh học, Văn học...

3. Đổi mới các hoạt động giáo dục, hoạt động tập thể, gắn học với hành, lí thuyết với thực tiễn, giúp học sinh có được những kỹ năng sống cơ bản.

4. Tổ chức biên soạn, trao đổi các tài liệu về: kỹ năng làm chủ cuộc sống; kỹ năng phòng chống các tệ nạn xã hội; kỹ năng phòng chống nghiện hút các chất ma túy; kỹ năng làm chủ trong học tập: Tự giác, tích cực, tự lực, chủ động sáng tạo trong học tập; kỹ năng giao tiếp và hội nhập; kỹ năng định hướng nghề nghiệp, tăng cường giáo dục giới tính và giáo dục bảo vệ môi trường...

5. Tổ chức các hoạt động dã ngoại để tham quan và học tập, tạo tình huống có vấn đề để học sinh giải quyết (GV là người quan sát, theo dõi và rút ra định hướng cho học sinh...). Kích thích sáng tạo của học sinh qua các hoạt động trong nhà trường

6. Đổi mới kiểm tra đánh giá theo hướng chú trọng đánh giá phẩm chất và năng lực học sinh. Chú trọng đánh giá quá trình: đánh giá trên lớp, đánh giá thông qua sản phẩm thực hành, dự án, bài thuyết trình; kết hợp kết quả đánh giá trong



quá trình giáo dục và đánh giá tổng kết cuối kỳ, cuối năm học. Các hình thức kiểm tra đánh giá đều hướng tới phát triển năng lực học sinh. Việc kiểm tra đánh giá không chỉ là việc xem học sinh học được cái gì mà quan trọng là biết học sinh học như thế nào, có biết vận dụng không.

II. Nâng cao năng lực lãnh đạo, quản lý nhà trường, nâng cao chất lượng và phát triển đội ngũ.

1. Xây dựng đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên đủ về số lượng; có phẩm chất chính trị; có năng lực chuyên môn khá giỏi; có trình độ Tin học, ngoại ngữ cơ bản, có phong cách sư phạm mẫu mực.

2. Tổ chức xen kẽ các buổi họp hội đồng, sinh hoạt tổ chuyên môn trao đổi về những tình huống ứng xử sư phạm và ứng xử trong cuộc sống nhằm tăng cường trao đổi kinh nghiệm... hướng tới mọi CB – GV - NV đều có đủ nhân cách, có uy tín trong học sinh và cộng đồng.

3. Phấn đấu 100% CB – GV - NV không vi phạm pháp luật. Góp phần xây dựng một trường học thân thiện, dân chủ trong khuôn khổ của pháp luật... Cương quyết chống lại các biểu hiện gây mất đoàn kết nội bộ, biểu hiện bè phái, cục bộ, tung tin thất thiệt gây ảnh hưởng đến danh dự, nhân phẩm của CB – GV - NV, học sinh và uy tín của nhà trường. Xây dựng phong cách làm việc công nghiệp trong từng hoạt động và trong mỗi CB – GV - NV, trước hết là trong hội họp và sinh hoạt.

4. Tổ chức xây dựng các chuyên đề bồi dưỡng thường xuyên thiết thực, phù hợp với từng đối tượng trong nhà trường. Thực hiện tự kiểm tra, kiểm tra, đánh giá công tác BDTX chính xác, có khen thưởng động viên, khuyến khích giáo viên, nhân viên nâng cao năng lực dạy học, giáo dục, nghiệp vụ.

5. Đổi mới hình thức, phương pháp làm việc của ban kiểm tra nội bộ, tăng cường chức năng giám sát của Ban thanh tra nhân dân nhằm đẩy mạnh công tác kiểm tra, đánh giá trên tinh thần chỉ ra điểm mạnh để phát huy, điểm yếu cần khắc phục cho từng cá nhân, bộ phận, đoàn thể cũng như trong các hoạt động điều hành của BGH.

III. Xây dựng cơ sở vật chất, tăng cường trang thiết bị dạy học theo hướng đa dạng hóa và hiện đại hóa.

1. Xây dựng cơ sở vật chất trang thiết bị giáo dục theo hướng chuẩn hoá. Bảo quản và sử dụng hiệu quả, lâu dài.

2. Đến năm 2025, 100% các lớp học được nối mạng; Có gắn mua thêm các thiết bị hỗ trợ giảng dạy như máy chiếu, máy vi tính.

IV. Nâng cao chất lượng quản lý toàn diện nhà trường bằng công nghệ thông tin.

1. Triển khai rộng rãi việc ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, giảng dạy nhằm góp phần nâng cao chất lượng quản lý, dạy và học. Sử dụng trang thông tin điện tử của ngành và của đơn vị trong việc thực hiện “3 công khai”. Thực hiện các báo cáo trực tuyến, đăng ký tham gia các hoạt động chuyên môn, sử dụng phần mềm quản lý nhà trường, quản lý số liệu, sổ điểm điện tử...thực hiện chế độ báo cáo đầy đủ, đúng thời hạn.

2. Khuyến khích cán bộ, giáo viên, NV tự học hoặc theo học các lớp bồi dưỡng các lớp nghiệp vụ chuyên sâu về Công nghệ thông tin để nâng cao về kỹ năng vi tính. 100% giáo viên và học sinh sử dụng tốt công nghệ thông tin.

3. Tất cả các thư mời, thông báo, các văn bản đều được đưa lên trang web của nhà trường, giáo viên và học sinh theo dõi và thực hiện đến cuối 2020.

4. Tích cực tổ chức trao đổi công tác, thực hiện có hiệu quả việc tổ chức hoạt động theo yêu cầu của chương trình GDPT mới.

V. Thực hiện các đề án, chương trình giáo dục:

1. Đề án Giáo dục thông minh và học tập suốt đời theo kế hoạch số 2619/KH-SGDĐT ngày 01/10/2021.

2. Đề án dạy học Tin học chuẩn quốc tế theo Kế hoạch số 1274/KH-SGDĐT ngày 04/5/2021.

3. Đề án dạy học Ngoại ngữ theo Quyết định số 2769/QĐ-UBND ngày 29/6/2019 của UBND TP. Hồ Chí Minh.

4. Đề án Giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh theo Quyết định số 552/QĐ-TTg ngày 14/5/2018 của Thủ tướng chính phủ.

5. Ứng dụng CNTT theo Quyết định số 1270/KH-SGDĐT ngày 24/5/2022 tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số của Ngành Giáo dục đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030.

VI. Thực hiện hiệu quả chính sách giáo dục, huy động nguồn lực tài chính, xã hội hóa giáo dục.

1. Tiếp tục thực hiện thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 12 năm 2017 về Quy chế thực hiện công khai đối với các cơ sở giáo dục của hệ thống giáo dục quốc dân, thực hiện “3 công khai” để người học và xã hội giám sát, đánh giá. Sử dụng các nguồn tài chính theo nguyên tắc: dân chủ - công khai - công bằng, không vụ lợi cá nhân. Trên cơ sở quy chế dân chủ trong nhà trường, nguyên tắc tài chính để xây dựng và thực hiện tốt quy chế chi tiêu nội bộ.

2. Chú trọng phối hợp với ban đại diện cha mẹ học sinh. Tăng cường quản lý chặt chẽ việc dạy thêm học thêm. Sử dụng nguồn kinh phí từ ngân sách nhà nước một cách rõ ràng, minh bạch, tiết kiệm.

3. Xây dựng nhà trường văn hoá, thực hiện tốt quy chế dân chủ trong nhà trường.
4. Chăm lo đời sống vật chất và tinh thần cho cán bộ, giáo viên, NV bằng nhiều hình thức, vận động thêm các nguồn từ phía xã hội như Hội CMHS.
5. Xây dựng thương hiệu và tín nhiệm của xã hội đối với Nhà trường.

VII. Tăng cường mối quan hệ giữa nhà trường – gia đình – xã hội, tăng cường giao lưu, hợp tác quốc tế.

1. Luôn tạo mối quan hệ tốt với các chính quyền, ban ngành, đoàn thể tại địa phương, sẵn sàng hợp tác khi cần.
2. Huy động được các nguồn lực của xã hội, cá nhân tham gia vào việc phát triển Nhà trường, vận động các mạnh thường quân để tạo thêm nguồn khen thưởng cho học sinh – giáo viên đạt thành tích cao trong giảng dạy, chuyên môn, phát huy các nguồn kinh phí từ giảng dạy, dịch vụ của nhà trường.
3. Mời các trường Quốc tế đến để giao lưu, học hỏi.

E. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phổ biến kế hoạch chiến lược:

Kế hoạch chiến lược được phổ biến rộng rãi tới toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường, cơ quan chủ quản, cha mẹ học sinh, học sinh và các tổ chức cá nhân quan tâm đến nhà trường.

2. Tổ chức:

Ban chỉ đạo thực hiện kế hoạch chiến lược là bộ phận chịu trách nhiệm điều phối quá trình triển khai kế hoạch chiến lược. Điều chỉnh kế hoạch chiến lược sau từng năm học sát với tình hình thực tế của nhà trường.

3. Lộ trình thực hiện kế hoạch chiến lược:

Giai đoạn 1:

Từ năm 2020 – 2022: giai đoạn tiền đề, chuẩn bị, nâng cao nhận thức cho CB – GV - NV, thành lập ban chỉ đạo thực hiện chiến lược, xây dựng các tiêu chí cần đạt được trong giai đoạn này, nâng tỷ lệ học sinh Khá – giỏi đạt 60%, giảm tỉ lệ học lực yếu kém khoảng 03%, hạnh kiểm khá tốt đạt trên 95%.

Giai đoạn 2:

Từ năm 2022 - 2025: hoàn thành các tiêu chí, tiêu chuẩn, bảo đảm các tiêu chuẩn đạt được.

4. Đối với Hiệu trưởng:

Tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch chiến lược tới từng cán bộ, giáo viên, NV nhà trường.

Thành lập Ban Kiểm tra và đánh giá thực hiện kế hoạch trong từng năm học. Trưởng ban chịu trách nhiệm điều hành, lãnh đạo và chỉ đạo thực hiện.

Tổ chức kiểm tra và đánh giá thực hiện kế hoạch từng năm học.

5. Đối với các Phó Hiệu trưởng:

Theo nhiệm vụ được phân công, giúp Hiệu trưởng tổ chức triển khai từng phần việc cụ thể, đồng thời kiểm tra và đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch, đề xuất những giải pháp để thực hiện.

Theo dõi chỉ đạo kiểm tra đánh giá các mặt hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ; phụ trách chỉ đạo nâng cao năng lực chuyên môn và nghiệp vụ của giáo viên; chỉ đạo xây dựng tính chuyên nghiệp trong hoạt động của tổ bộ môn; xây dựng kế hoạch bồi dưỡng học sinh yếu. Chỉ đạo xây dựng kế hoạch đào tạo học sinh giỏi, theo dõi đôn đốc thực hiện; tổ chức các hội thảo chuyên đề cho các môn. Chỉ đạo hoạt động xây dựng nhân cách học sinh, hoạt động ngoài giờ lên lớp, hướng nghiệp, rèn luyện kỹ năng sống cho học sinh; xây dựng kế hoạch rèn luyện hạnh kiểm cho học sinh; chỉ đạo hoạt động phối hợp giữa giáo viên chủ nhiệm với cha mẹ học sinh.

6. Đối với tổ trưởng chuyên môn:

Tổ chức thực hiện kế hoạch trong tổ; kiểm tra đánh giá việc thực hiện kế hoạch của các thành viên. Tìm hiểu nguyên nhân, đề xuất các giải pháp để thực hiện kế hoạch.

Xây dựng kế hoạch hoạt động của tổ, chú trọng các biện pháp để khắc phục các tồn tại của tổ; tổ chức phân công hỗ trợ chuyên môn, nghiệp vụ trong tổ, các hoạt động đổi mới phương pháp giảng dạy, hỗ trợ sử dụng các phương tiện, thiết bị dạy học... Kiểm tra đánh giá, xếp loại, rút kinh nghiệm các hoạt động của tổ bộ môn.

7. Thư ký Hội đồng:

Hỗ trợ phó hiệu trưởng để nắm tình hình thực hiện; theo dõi, tổng hợp, tham mưu đề xuất các ý kiến và ghi nhận các nội dung trong các buổi họp rút kinh nghiệm từ các bộ phận thành viên. Tóm lược các nội dung cần thiết để thông báo trong toàn hội đồng.

8. Chủ tịch Công đoàn:

Chỉ đạo hoạt động của các tổ trưởng công đoàn, vận động xây dựng đạo đức lối sống, theo dõi và tổng hợp phong trào thi đua trong cán bộ, giáo viên và nhân viên. Chú trọng vào hoạt động *“Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực”*, *“Mỗi thầy cô giáo là tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo”*.

Làm công tác tư tưởng theo dõi động viên cán bộ, công chức khắc phục khó khăn trong đó coi trọng yếu tố tâm lý để tạo động lực làm việc trong giáo viên, tổ chức các hoạt động kiểm tra đánh giá theo các tiêu chí đã đề ra.

9. Bí thư chi đoàn giáo viên, Trợ lý thanh niên:

Xây dựng kế hoạch hoạt động, phối hợp với giáo viên chủ nhiệm, cha mẹ học sinh để có các chương trình huấn luyện kỹ năng sống, trò chơi dân gian, trò chơi khoa học; thành lập các câu lạc bộ Tin học, câu lạc bộ tiếng Anh; câu lạc bộ kỹ năng mềm; đội, nhóm văn nghệ...Duy trì và phát triển các hoạt động văn nghệ, thể dục thể thao hàng năm của trường.

Phát hiện và xây dựng lực lượng nòng cốt từ các chi đoàn lớp để xây dựng phong trào: *“Trường học thân thiện, học sinh tích cực”*, thực hiện tốt công tác thông tin tuyên truyền, thu nhận và xử lý các thông tin phản hồi từ học sinh.

10. Giáo viên chủ nhiệm:

Xây dựng phong trào thi đua tại lớp, tổ chức các hoạt động rèn luyện kỹ năng cho học sinh; quan tâm chú ý đến những học sinh có hoàn cảnh khó khăn, động viên thăm hỏi, đề xuất nhà trường cấp học bổng cho những học sinh nghèo, vượt khó trong học tập và rèn luyện...

Căn cứ kế hoạch chiến lược, kế hoạch năm học của nhà trường để xây dựng kế hoạch công tác cá nhân theo từng năm học.

11. Phương thức kiểm tra, đánh giá:

Dựa trên các văn bản pháp quy hiện hành, cập nhật những văn bản mới theo từng thời điểm để kịp thời điều chỉnh kế hoạch hoạt động của trường cho đúng hướng. Cụ thể:

Các văn bản của ngành Giáo dục và Đào tạo.

Các tiêu chí kiểm định trường trung học phổ thông.

Chiến lược phát triển ngành giáo dục từ nay đến 2025.

Điều lệ trường phổ thông theo thông tư 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020.

Thông tư 58/2011/TT-BGDĐT ngày 12 tháng 12 năm 2011 của Bộ Giáo Dục và Đào Tạo về đánh giá xếp loại học sinh trung học; Thông tư 26/2020/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 8 năm 2020 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế đánh giá, xếp loại học sinh trung học cơ sở và học sinh trung học phổ thông ban hành kèm theo Thông tư số 58/2011/TT-BGDĐT ngày 12 tháng 12 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Các văn bản về xây dựng trường chuẩn quốc gia, các quy chuẩn về phòng học bộ môn.

Các văn bản của Sở Giáo dục và Đào tạo, Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh về kế hoạch năm học.

11.1 Biện pháp thực hiện:

Trong hai năm đầu: Dựa vào đánh giá của cá nhân, tập thể nhận xét. Những năm học sau thực hiện việc xét duyệt để điều chỉnh kế hoạch chiến lược theo định hướng phát triển của nhà trường.

Trên cơ sở tự đánh giá, Ban chỉ đạo phân công kiểm tra, đối chiếu với hoạt động thực tế để có kết luận và rút kinh nghiệm.

Sau hai năm thực hiện: Hình thành quy trình đánh giá, kiểm tra đúng mục để nâng cao chất lượng hoạt động.

Mỗi năm học thực hiện đánh giá đổi mới hoạt động nhà trường một lần vào cuối năm học.

11.2. Các hoạt động để làm cơ sở kiểm định chất lượng và hiệu quả:

*** Đối với học sinh:**

Căn cứ kết quả học tập, rèn luyện của học sinh cuối năm để đánh giá;

Các hoạt động dành cho cá nhân và tập thể lớp được xem xét mỗi năm để đánh giá, xác định, kiểm tra lại kết quả thực hiện.

Duy trì và có biện pháp hỗ trợ các câu lạc bộ hoạt động cho hiệu quả.

Mỗi chi đoàn lớp thực hiện một công trình thanh niên về môi trường sư phạm.

Phát huy các trò chơi dân gian, trò chơi khoa học, các hoạt động văn thể mỹ được quan tâm đầu tư và tạo điều kiện hoạt động.

*** Đối với tập thể CB – GV – NV:**

Các hoạt động thực tiễn của giáo viên trong suốt năm học: hội giảng, thao giảng, bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh yếu kém.

Tham gia các hoạt động ngoại khóa của tổ bộ môn, của nhà trường.

Tham gia các hoạt động phong trào của các đoàn thể công đoàn, chi đoàn giáo viên.

Kết quả học tập của các lớp được phân công phụ trách.

Căn cứ kết quả thi đua cuối năm học làm cơ sở để đánh giá.

Chiến lược phát triển nhà trường là sự kỳ vọng của tập thể Cán bộ - giáo viên – nhân viên trường THPT Vĩnh Lộc B đó là: Mong muốn nhà trường trở thành một trường có chất lượng đào tạo cao ở bậc trung học phổ thông trong khu vực huyện Bình Chánh.

Một ngôi trường mà bất kỳ học sinh bậc trung học nào cũng mong muốn được vào học.

Là nơi đáng tin cậy để học sinh trao dồi kiến thức, phát triển năng khiếu, rèn luyện kỹ năng sống, rèn luyện thể chất.

Cung ứng cho xã hội, các trường đại học, cao đẳng trong và ngoài nước nguồn nhân lực có đầy đủ tri thức và năng động, đáp ứng với nhu cầu xã hội.

Chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2020 – 2025 có tính khả thi cao vì:

1. Được xây dựng trên nền tảng các nguồn lực hiện có và nội lực của nhà trường.
2. Phù hợp với xu thế phát triển xã hội và mục tiêu phát triển của ngành.
3. Phương pháp tổ chức thực hiện đơn giản, các hoạt động làm nền để kiểm tra đánh giá đã được hình thành và đang hoạt động.
4. Thời gian của các hoạt động được phân bố rải đều trong suốt năm học.
5. Mở ra hướng phát triển nhà trường trong những năm tiếp theo.

Để chiến lược phát triển nhà trường được thành công, mỗi Cán bộ – Giáo viên – Nhân viên cần tập trung ý chí, thống nhất quan điểm, đa dạng hóa phương pháp và sáng tạo trong công việc. Mỗi người cần phải biết trân trọng thành quả lao động của tập thể nhằm tạo ra không khí thân thiện, hợp tác trong nhà trường. Mỗi thành viên cần nâng cao ý thức trách nhiệm, cùng tập thể hoàn thành các mục tiêu đã được xác định.

F. KIẾN NGHỊ:

Để chiến lược phát triển nhà trường đạt được mục tiêu đề ra và có hiệu quả cao, ngoài nỗ lực của tập thể sư phạm nhà trường và các em học sinh, nhà trường rất cần sự quan tâm hỗ trợ của:

Sở Giáo dục và Đào tạo: Lãnh đạo Sở, các phòng ban chuyên môn quan tâm và hỗ trợ những vấn đề khó khăn của trường trong quá trình thực hiện như: Các hoạt động thuộc lĩnh vực chuyên môn, tài chính, tổ chức kiểm định, tổ chức nhân sự...

Huyện Ủy - Ủy ban nhân dân Huyện Bình Chánh: Quan tâm chỉ đạo, giúp đỡ nhà trường xây dựng nền nếp trật tự, trị an khu vực xung quanh trường.

Ban đại diện cha mẹ học sinh: Quan tâm chia sẻ và phối hợp tốt với nhà trường trong các hoạt động chăm lo cho việc học tập và rèn luyện của học sinh.

**DUYỆT CỦA SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

HIỆU TRƯỞNG

Phùng Hữu Quang